

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 77/2017/HSST
Ngày 29/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Tráng A Ténh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Sửu; Bà Nguyễn Thị Huyền.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Hà Văn Yên, Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Châu.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên toà: Bà Tường Thị Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 79/2017/TLST ngày 13/9/2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/QĐ- HSST ngày 15/9/2017 đối với bị cáo:

Trần Đức T, sinh năm 1994; Nơi ĐKHKTT: Bản T, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La, trình độ văn hoá: 10/12, nghề nghiệp trồng trọt. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch Việt Nam. Tôn giáo không.

Con ông Trần Văn T, sinh năm 1973 và bà Lê Thị H, sinh năm 1976.

Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Khoảng 15 giờ ngày 3 tháng 7 năm 2017 bị cáo Trần Đức T mang theo số tiền là 1.500.000 đồng đi bộ từ bản T, xã P sang nước cộng hòa dân chủ nhân dân Lào tìm mua ma túy để sử dụng, tại khu vực cột mốc 235 Trần Đức T gặp một người đàn ông dân tộc Mông, qua hỏi Trần Đức T mua được của người đàn ông này 30 viên hồng phiến với giá 1.500.000 đồng, sau khi mua được hồng phiến người đàn ông cho Trần Đức T nửa viên hồng phiến để sử dụng, sau khi sử dụng xong Trần Đức T

cất giấu số hồng phiến vào trong túi quần bên trái đi bộ quay về đến nhà cất giấu số hồng phiến vào hộc cột nhà góc bên phải, đến 14 giờ ngày 6 tháng 7 năm 2017 tổ công tác Công an huyện Y phát hiện có nhiều đối tượng tụ tập, tổ công tác đến làm việc với Trần Đức T, trong quá trình làm việc Trần Đức T khai nhận có sử dụng ma túy và tự giác lấy số hồng phiến giao nộp cho tổ công tác. Công an huyện Y đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Tổng trọng lượng số ma túy thu giữ của bị cáo là 2,73 gam, kết luận giám định là chất ma túy, loại chất Methamphetamine.

Do có hành vi nêu trên, tại cáo trạng số 58/KSĐT ngày 13/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Trần Đức T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa, kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Đức T từ 18 đến 24 tháng tù.

Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi vật chứng nhập kho tang vật vụ án Trần Đức T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 06/7/2017 gồm mẫu L = 2,27 gam + và 01 phong bì niêm phong đã bóc mở +1 mảnh giấy nilon màu xanh.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Do nghiện ma túy bị cáo Trần Đức T đã vượt biên sang Lào mua ma túy về sử dụng cho bản thân, hành vi của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang do tổ công tác Công an huyện Y, tỉnh Sơn La lập hồi 14 giờ ngày 06/7/2017 đối với bị cáo Trần Đức T cùng vật chứng là 2,73 gam methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 716/KLMT ngày 30/7/2017 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Sơn La kết luận mẫu gửi giám định ký hiệu H trong vụ án Trần Đức T là chất Methamphetamine có trọng lượng 0,46 gam.

-Lời khai của Trần Đức T tại phiên tòa thừa nhận ngày 29/9/2017 đã mua 30 viên hồng phiến của người đàn ông dân tộc Mông với số tiền 1.500.000 đồng với mục đích mang về cất giữ để sử dụng cho bản thân là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, do vậy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Đức T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo qui định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và phạm tội trong thời gian giao thời giữa Bộ luật hình sự năm 1999 và Bộ luật hình sự năm 2015, do vậy cần áp dụng khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b khoản 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để cân nhắc hình phạt theo hướng có lợi cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra xác minh bị cáo sống phụ thuộc gia đình không có tài sản gì đáng giá, cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi phạm tội bị cáo khai báo thành khẩn, không có tiền án, tiền sự, ông nội và ông ngoại và bà ngoại của bị cáo đều là người có công cách mạng, bị cáo có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn thuộc vùng biên giới giữa Việt Nam – Lào, cần áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Về nguồn gốc chất ma túy, bị cáo Trần Đức T khai nhận mua của một người đàn ông dân tộc Mông không biết họ tên và địa chỉ tại địa phận thuộc nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y không có căn cứ xác minh làm rõ, cần chấp nhận.

Vật chứng vụ án: 2,73 gam methamphetamine, đã trích 0,46 gam làm mẫu gửi giám định không hoàn lại, số còn lại được niêm phong ký hiệu L = 2,27 gam và 01 phong bì niêm phong đã bóc mở +1 mảnh giấy nilon màu xanh, mặt sau phong bì có tên và chữ ký các thành viên tham gia niêm phong và 02 con dấu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Châu ở 2 góc phong bì là vật cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Với các căn cứ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Đức T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194 điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Đức T 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2017.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi vật chứng nhập kho tang vật vụ án Trần Đức T tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 06/7/2017 gồm mẫu L = 2,27 gam ma túy (Loại chất methamphetamine) + 01 phong bì niêm phong đã bóc mở +1 mảnh giấy nilon màu xanh, mặt sau phong bì có tên và chữ ký các thành viên tham gia niêm phong và 02 con dấu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y ở 2 góc phong bì.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Trần Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKS huyện Yên Châu;
- Chi cục THA huyện Yên Châu;
- CA huyện Yên Châu;
- Trại tạm giam;
- Các bị cáo + Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tráng A Tênh